

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuyền;

Ông Thái Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Q, sinh ngày 09/9/1971, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Quyết T, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Diên (đã chết) và bà Phan Thị Tiếp; vợ là Lê Thị Mỹ S; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2018 (có 02 con chung và 03 con riêng); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 21/3/2003, bị Tòa án nhân dân huyện huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 03/2003/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2020 đến ngày 17/8/2020, hiện bị “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Phạm Thị T, sinh ngày 20/8/1982, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 1, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Mượn (đã chết) và bà Ngô Thị Thuyệ; chồng là Dương Công Hiếu (ly hôn năm 2011) và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Lê Văn T, sinh ngày 08/01/1977, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Lâm Lang, xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Vui và bà Nguyễn Thị Hiền; có vợ là Hoàng Thị T (ly hôn năm 2019); có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, theo bản án số 13/2020/HS-ST (Chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2020).

Tiền sự: Ngày 24/5/2007, bị Công an huyện Cam Lộ xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác (nộp tiền phạt ngày 04/01/2021).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

4. Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/5/1966, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tân Xuyên, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Thính và bà Nguyễn Thị Sẻ; vợ là Lê Thị Kim Dung; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

5. Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 12/7/1966, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khối 3A, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Nghệ và bà Nguyễn Thị Sâm (đều đã chết); vợ là Trần Thị Mai Phương; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 30/12/2006, bị Công an huyện Hướng Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

6. Hoàng Đình Linh P, sinh ngày 01/3/1983, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tân Tài, xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Đình Niêm và bà Nguyễn Thị Hương; vợ là Nguyễn Thị Phương; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” theo bản án số 19/2013/HSST.

Ngày 15/4/2018, bị Công an huyện Hướng Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

7. Lê Q G, sinh ngày 02/4/1963, tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khối 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chạy xe thô; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Thành Được và bà Lê Thị Lang (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Bình; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

8. Lê Trần Thanh N, sinh ngày 06/12/1980, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Tân Xuân 2, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Tiến Đề (đã chết) và bà Trần Thị Nhâm; vợ là Trương Thị Thùy Dung và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

9. Nguyễn Thị V, sinh ngày 14/3/1984, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Thuận Trạch, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Dân (đã chết) và bà Nguyễn Thị Duyên; chồng là Triệu Văn Đức (ly hôn năm 2010); có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 20/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện huyện Hướng Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài*” theo bản án số 13/2007/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

10. Phạm Cao Đ, sinh ngày 08/8/1966, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Quyết T, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Đồng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Toàn; vợ là Nguyễn Thị Luyện; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020, hiện bị “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Mỹ S; địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Đình T; địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2020, tại nhà của Trần Q các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thị T, Lê Văn T, Phạm Cao Đ, Lê Q G, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Thị V, Hoàng Đình Linh P và Lê Q G đã đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 06/8/2020, Trần Q sử dụng phòng lòi nằm ở phía Đông Bắc nhà mình làm địa điểm để đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Trần Q chuẩn bị các dụng cụ gồm: Chiếu, chăn, chén, đĩa. Sau đó, Nguyễn Văn D, Lê Văn T, Phạm Thị T, và một số đối tượng lạ mặt tham gia xóc đĩa ăn tiền, riêng Phạm Cao Đ, Lê Q G, Nguyễn Mạnh T ngồi xem. Lê Văn T là người làm cái, đặt cược mỗi ván một người từ 100.000 đến 500.000 đồng.

Cách thức đánh xóc đĩa và cách tính thắng thua được quy ước như sau: Người cầm cái sử dụng 04 mảnh kim loại gọi là con vị (có hình tròn được cắt từ vỏ lon bỏ húc, một mặt màu vàng có hình con bò màu đỏ và một mặt có màu trắng) đặt vào 01 cái đĩa rồi dùng 01 cái bát úp lại và tiến hành xóc. Khi người cầm cái xóc xong đặt xuống chiếu bạc để những người tham gia đánh bạc tiến hành đặt cược tiền vào các cửa "Chẵn" hoặc "Lẻ". Khi đặt cược tiền xong thì người cầm cái mở bát ra, nếu các con vị hiển thị 04 mặt trắng hoặc 4 mặt vàng hoặc 02 mặt vàng và 02 mặt trắng thì chẵn thắng; còn nếu các con vị hiển thị 03 mặt vàng và 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng và 01 mặt vàng thì lẻ thắng. Căn cứ vào kết quả thắng thua mà người cầm cái sẽ lấy tiền bên cửa thua và chung tiền cho bên cửa thắng theo tỷ lệ 1:1.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trong lần đánh bạc này được xác định là 32.000.000đ, cụ thể:

Nguyễn Văn D mang theo số tiền 1.100.000 đồng, thắng 100.000 đồng, đã nộp xâu 100.000 đồng cho Trần Q. Kết thúc lần đánh bạc này còn lại 1.100.000 đồng.

Phạm Thị T mang theo số tiền 19.000.000 đồng, thua 3.900.000 đồng, nộp tiền xâu cho Trần Q 100.000 đồng. Kết thúc lần đánh bạc này còn lại 15.000.000 đồng.

Lê Văn T mang theo số tiền 300.000 đồng, quá trình đánh bạc T đã cầm cố xe mô tô BKS 74H1-20498 cho Q với tổng số tiền là 12.000.000 đồng rồi lấy trong 03 lần cụ thể: Lần thứ nhất lấy 5.000.000 đồng, lần thứ hai lấy 5.000.000 đồng lần cuối cùng lấy 1.300.000 đồng, số tiền còn lại là 700.000 đồng khấu trừ vào tiền lãi. Tổng số tiền mà T sử dụng để đánh bạc là 11.600.000 đồng, thua hết số tiền 11.200.000 đồng nộp tiền xâu cho Q 100.000 đồng. Kết thúc lần đánh bạc này T còn 300.000 đồng.

Ngày 08/8/2020, bị cáo Q đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị đầu thú, tự nguyện giao nộp 600.000 đồng. Trong đó, T, T, D mỗi người nộp 100.000 đồng, số tiền xâu còn lại 300.000 đồng là thu của những người tham gia đánh bạc chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Như vậy, trong lần đánh bạc này, xác định có 03 bị cáo và một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N dưới hình thức xóc đĩa, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.000.000 đồng trong đó có 600.000 đồng tiền xâu bị cáo Q được hưởng lợi.

Đến 23 giờ cùng ngày thì các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch không tham gia đánh và ra về nên việc đánh bạc kết thúc. Lúc này các bị cáo D, Lê Văn T, T, Đ, G và Nguyễn Mạnh T ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 23h 30 phút cùng ngày, Lê Trần Thanh N, Hoàng Đình Linh P, Nguyễn Thị V đến nhà Q và cùng D, Lê Văn T, T, Đ, G và Nguyễn Mạnh T tiếp tục rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền tại phòng lòi nhà Q và tiếp tục sử dụng các dụng cụ mà Q đã chuẩn bị trong lần đánh bạc trước. Lúc này P là người làm cái, mức đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 00h05 phút ngày 07/8/2020, Phòng Cảnh sát Hình sự (CSHS) Công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang. Cơ quan Công an đã giữ 09 người (riêng Trần Q bỏ trốn) và yêu cầu trở về vị trí đánh bạc và đưa số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc ra giữa sòng bạc. Giữa chiếu bạc có 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, bốn con vị và một số loại tiền Polyme các đối tượng bị bắt tự nguyện đưa ra. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc giữa chiếu bạc và trong người con bạc tổng cộng là 19.300.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang đi và sử dụng vào mục đích đánh bạc trong lần đánh bạc thứ hai này là 19.300.000 đồng, cụ thể của từng người như sau:

Lê Trần Thanh N mang theo số tiền 400.000 đồng, thua 400.000 đồng.

Hoàng Đình Linh P mang theo số tiền 500.000 đồng, thua 100.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ tại chiếu bạc 400.000 đồng.

Nguyễn Thị V mang theo số tiền 200.000 đồng, thắng 900.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ tại chiếu bạc 1.100.000 đồng.

Lê Q G mang theo số tiền 450.000 đồng, thắng 50.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ tại chiếu bạc 500.000 đồng.

Phạm Cao Đ mang theo số tiền 150.000 đồng, thua 50.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ tại chiếu bạc 100.000 đồng.

Nguyễn Văn D sau lần đánh bạc trước còn 1.100.000 đồng, thua 900.000 đồng còn lại 200.000 đồng.

Phạm Thị T sau lần đánh bạc trước còn 15.000.000 đồng, thua 1.000.000 đồng còn lại 14.000.000 đồng.

Lê Văn T sau lần đánh bạc trước còn 300.000 đồng, thua 300.000 đồng.

Nguyễn Mạnh T mang theo số tiền 1.200.000 đồng, thắng 1.800.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ tại chiếu bạc 3.000.000 đồng.

Trong lần đánh bạc này Trần Q chưa kịp thu tiền xâu.

Như vậy, tổng số tiền mà mỗi bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc hai lần, mang theo số tiền là 2.200.000 đồng.

Phạm Thị T tham gia đánh bạc hai lần, mang theo số tiền là 34.000.000 đồng.

Lê Văn T tham gia đánh bạc hai lần, mang theo số tiền là 11.900.000 đồng.

Lê Trần Thanh N 400.000 đồng, Hoàng Đình Linh P 500.000 đồng, Nguyễn Thị V 200.000 đồng, Lê Q G 450.000 đồng, Phạm Cao Đ 150.000 đồng và Nguyễn Mạnh T 1.200.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Q về các tội “Gá bạc”, “Đánh bạc” quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Thị T, Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Đình Linh P, Lê Q G, Lê Trần Thanh N, Nguyễn Thị V và Phạm Cao Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Bị cáo Trần Q:

- Tội “Gá bạc”: Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

- Tội “Đánh bạc”: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt.

2. Bị cáo Lê Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

3. Bị cáo Hoàng Đình Linh P: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

4. Bị cáo Phạm Thị T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

5. Bị cáo Nguyễn Văn D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

6. Bị cáo Nguyễn Mạnh T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

7. Bị cáo Lê Q G: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

8. Bị cáo Lê Trần Thanh N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

9. Bị cáo Nguyễn Thị V: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

10. Phạm Cao Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu sung công: Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.300.000đ; bị cáo Trần Q tự nguyện nộp lại 600.000đ tiền thu lợi bất chính (tiền xâu) và 700.000đ tiền lãi cầm cố xe mô tô.

- Tịch thu tiêu hủy: 01chiếc chiếu, 01 tấm vải, 01 bát, 01 đĩa, 04 con vị.

- Trả lại cho bị cáo Trần Q 01 đầu thu giữ liệu camera và 01 sợi dây điện.

- Trả lại xe mô tô BKS 74H1-204.98 cho chị Hoàng Thị T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 07/8/2020, tại nhà của Trần Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã bắt quả tang các bị cáo Phạm Thị T, Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Đình Linh P, Lê Q G, Lê Trần Thanh N, Nguyễn Thị V và Phạm Cao Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “xóc đĩa”, thu giữ tại chiếu bạc là 19.300.000 đồng, các bị cáo thừa nhận số này dùng để thực hiện hành vi đánh bạc. Sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo khai nhận, vào lúc 22 giờ 00 phút, cũng tại nhà Trần Q các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thị T, Nguyễn Văn D và một số đối tượng khác đã thực hiện vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “xóc đĩa” với tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Trần Q biết các bị

cáo đánh bạc nhưng đồng ý và chuẩn bị dụng cụ giúp các bị cáo đánh bạc nên đồng phạm trong tội đánh bạc. Bị cáo Q dùng nhà của mình để chứa chấp các bị cáo đánh bạc, thu lợi bất chính (thu xâu) 600.000 đồng (tang số đánh bạc lần thứ nhất trên 20.000.000đ); trong quá trình đánh bạc do hết tiền nên Lê Văn T đã cầm cố xe mô tô BKS 74H1-204. 98 cho Trần Q với tổng số tiền là 12.000.000, Q đã đưa cho Lê Văn T số tiền 11.300.000 đồng, còn 700.000 đồng được khấu trừ tiền lãi. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Q về tội “*Gá bạc*” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 BLHS; truy tố các bị cáo Trần Q, Phạm Thị T, Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Đình Linh P, Lê Q G, Lê Trần Thanh N, Nguyễn Thị V và Phạm Cao Đ về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc không những gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn và nhiều hệ lụy xấu cho bản thân, gia đình, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực và nhận thức pháp luật, biết rõ quy định của pháp luật cấm các hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vì hám lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng cách “xóc đĩa”. Hành vi này được xử lý bằng pháp luật hình sự là thỏa đáng.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất; không có người khởi xướng, chủ mưu cầm đầu nên không thuộc T hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có hứa hẹn từ trước, nhưng do biết nhà của Trần Q thường cho các đối tượng tụ tập đánh bạc thắng thua bằng tiền nên ngày 06/8/2020, khi gặp nhau đã hiểu ý và cùng rủ nhau đánh bạc, số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc là: Lê Văn T 11.900.000đ; Phạm Thị T 34.000.000đ; Nguyễn Văn D 2.200.000đ; Nguyễn Mạnh T 1.200.000đ; Hoàng Đình Linh P 500.000đ; Lê Trần Thanh N 400.000đ; Nguyễn Thị V 200.000đ; Lê Q G 450.000đ và Phạm Cao Đ 150.000đ. Bị cáo Trần Q không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã sử dụng nhà của mình làm địa điểm cho các bị cáo đánh bạc; đã chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc cũng như thu xâu các đối tượng tham gia đánh bạc; bị cáo còn cầm cố tài sản để người khác đánh bạc.

Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Trần Q, Lê Văn T, Hoàng Đình Linh P và Nguyễn Thị V đã bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chịu rèn luyện, vì hám lợi mà tiếp tục thực hành vi phạm tội; trong đó, bị cáo T ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 10 triệu đồng về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên cần phải áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Thị T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ:*

- Bị cáo Trần Q: Thành khẩn khai báo; sau khi vụ án bị phát hiện đã tự nguyện nộp lại các khoản tiền thu lợi bất chính (tiền xâu 600.000đ và tiền lãi khi cầm cố xe 700.000đ); mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng; sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Phạm Thị T, Hoàng Đình Linh P và Nguyễn Thị V: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo P đang điều trị ngoại trú bệnh trầm cảm, hiện bị gãy kín đầu dưới hai cẳng chân phải và gãy xương ghe bàn ngón chân trái; bị cáo T có bố là người có công với cách mạng nên bị cáo P, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Các bị cáo Lê Q G, Nguyễn Mạnh T, Phạm Cao Đ, Lê Trần Thanh N: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo N có mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích, đánh giá trên, HĐXX thấy: Cần cách ly các bị cáo Lê Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Các bị cáo Trần Q, Hoàng Đình Linh P, Nguyễn Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T, Lê Q G, Lê Trần Thanh N và Phạm Cao Đ cần áp dụng Điều 35 BLHS để phạt tiền; các bị cáo Lê Trần Thanh N, Lê Q G và Phạm Cao Đ áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bà Lê Thị Mỹ S: Việc các bị cáo đánh bạc và việc Trần Q cầm cố xe mô tô bà Sa không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự là thỏa đáng.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 19.300.000đ; bị cáo Trần Q tự nguyện nộp lại 600.000đ tiền thu lợi bất chính (tiền xâu) và 700.000đ tiền lãi cầm cố xe mô tô là số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01chiếc chiếu, 01 tấm vải, 01 cái bát, 01 cái đĩa và 04 con vị là dụng cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đầu thu giữ liệu Camera và 01 sợi dây điện không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Trần Q.

- Xe mô tô BKS 74H1-204.98 là tài sản của chị Hoàng Thị T, việc bị cáo Lê Văn T cầm cố chị Thúy không biết nên trả lại cho chị Thúy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Bị cáo **Trần Q** phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”.

Các bị cáo **Phạm Thị T, Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Đình Linh P, Lê Q G, Lê Trần Thanh N, Nguyễn Thị V và Phạm Cao Đ** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt **Trần Q 50.000.000**

đồng về tội “*Gá bạc*” và **25.000.000** đồng về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **75.000.000** đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn T 06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 15/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Mạnh T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Hoàng Đình Linh P, Phạm Thị T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Phạm Thị T 35.000.000** đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo **Hoàng Đình Linh P 25.000.000** đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo **Nguyễn Văn D 25.000.000** đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Bị cáo **Nguyễn Mạnh T 20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Bị cáo **Nguyễn Thị V 20.000.000** đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 BLHS; bị cáo Lê Trần Thanh N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Lê Trần Thanh N 10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*).

Bị cáo **Lê Q G 10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*).

Bị cáo **Phạm Cao Đ 10.000.000** đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

[3.1] *Tịch thu tiêu hủy:*

- 04 mảnh kim loại hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có hình con bò màu đỏ.

- 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, có hoa văn màu trắng, kích thước 160 x 200cm.

- 01 tấm vải có hoa văn màu xanh, kích thước 170 x 235cm.

- 01 cái bát sứ màu trắng, đường kính miệng 11cm, đường kính đáy 4,5cm, đáy bát có ghi chữ “LOHAHO made in VN”.

- 01 cái đĩa sứ màu trắng, có hoa văn màu xanh, đường kính miệng 28cm, đường kính đáy 11cm, có ghi chữ H màu vàng.

[3.2] *Tịch thu sung công:*

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N: 19.900.000 đồng (gồm 19.300.000đ dùng đánh bạc và 600.000đ thu lợi bất chính).

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N do Trần Q tự nguyện giao nộp: 700.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/000910 ngày 19/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

[3.3] *Trả lại các tài sản sau:*

- Trả cho Trần Q: 01 đầu thu giữ liệu camera nhãn hiệu KBVISION, model: KX-7104TD6, P/N: 1.0.01.01.12623, màu trắng và 01 sợi dây điện có ký hiệu HDMI màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Hoàng Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Lead, màu sơn xanh, biển kiểm soát 74H1-204.98, số máy: JF79E-0226922, số khung: RLHJF7910HY210649, xe đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng trên có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Các bị cáo Trần Q, Phạm Thị T, Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Đình Linh P, Lê Q G, Lê Trần Thanh N, Nguyễn Thị V và Phạm Cao Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- THA Hình sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Q